

Phụ lục

DANH MỤC TTHC ĐIỀU CHỈNH PHÍ, LỆ PHÍ LĨNH VỰC XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG VÀ UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

(Ban hành kèm theo Quyết định số _____/QĐ-UBND ngày _____/_____/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Danh mục TTHC điều chỉnh phí, lệ phí

STT	Tên TTHC	Lệ phí cũ (tại Quyết định số 3702/QĐ-UBND ngày 12/12/2019)	Lệ phí mới	Ghi chú (Số thứ tự tại Quyết định số 3702/QĐ-UBND)
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
1	Thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh	Tính theo tỷ lệ % trên tổng mức đầu tư dự án theo Thông tư số 209/2016/TT-BTC	Tính theo tỷ lệ % trên tổng mức đầu tư dự án theo Thông tư số 209/2016/TT-BTC x 50%	Số thứ tự 1, mục I, phần A, Phụ lục II
2	Thủ tục thẩm định dự án/dự án điều chỉnh	Tính theo tỷ lệ % trên tổng mức đầu tư dự án theo Thông tư số 209/2016/TT-BTC	Tính theo tỷ lệ % trên tổng mức đầu tư dự án theo Thông tư số 209/2016/TT-BTC x 50%	Số thứ tự 2, mục I, phần A, Phụ lục II
3	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Tính theo tỷ lệ % trên tổng mức đầu tư công trình theo Thông tư số 209/2016/TT-BTC và theo tỷ lệ % trên chi phí xây dựng công trình Thông tư số 210/2016/TT-BTC	Tính theo tỷ lệ % trên tổng mức đầu tư công trình theo Thông tư số 209/2016/TT-BTC và theo tỷ lệ % trên chi phí xây dựng công trình Thông tư số 210/2016/TT-BTC x 50%	Số thứ tự 3, mục I, phần A, Phụ lục II

4	Thẩm định Thiết kế, dự toán xây dựng/Thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh	Tính theo tỷ lệ % trên chi phí xây dựng công trình theo Thông tư số 210/2016/TT-BTC	Tính theo tỷ lệ % trên chi phí xây dựng công trình theo Thông tư số 210/2016/ TT-BTC x 50%	Số thứ tự 4, mục I, phần A, Phụ lục II
5	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài”	15.000 đồng/giấy phép	30.000 đồng/giấy phép	Số thứ tự 10, mục I, phần A, Phụ lục II
6	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	1.000.000 đồng/chứng chỉ	500.000 đồng/chứng chỉ	Số thứ tự 13, mục I, phần A, Phụ lục II
7	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	500.000 đồng/chứng chỉ	250.000 đồng/chứng chỉ	Số thứ tự 14, mục I, phần A, Phụ lục II
8	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)	500.000 đồng/chứng chỉ	250.000 đồng/chứng chỉ	Số thứ tự 15, mục I, phần A, Phụ lục II

9	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài	150.000 đồng/chứng chỉ	75.000 đồng/chứng chỉ	Số thứ tự 16, mục I, phần A, Phụ lục II
10	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	- Lệ phí cấp chứng chỉ: 300.000 đồng/chứng chỉ - Lệ phí sát hạch: 450.000 đồng/lược sát hạch	- Lệ phí cấp chứng chỉ: 150.000 đồng/chứng chỉ - Lệ phí sát hạch: 450.000 đồng/lược sát hạch	Số thứ tự 17, mục I, phần A, Phụ lục II
11	Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III:	- Lệ phí cấp chứng chỉ: 300.000 đồng/chứng chỉ - Lệ phí sát hạch: 450.000 đồng/lược sát hạch	- Lệ phí cấp chứng chỉ: 150.000 đồng/chứng chỉ - Lệ phí sát hạch: 450.000 đồng/lược sát	Số thứ tự 18, mục I, phần A, Phụ lục II
12	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III:	- Lệ phí cấp chứng chỉ: 150.000 đồng/chứng chỉ - Lệ phí sát hạch: 450.000 đồng/lược sát hạch	- Lệ phí cấp chứng chỉ: 75.000 đồng/chứng chỉ - Lệ phí sát hạch: 450.000 đồng/lược sát hạch	Số thứ tự 19, mục I, phần A, Phụ lục II

13	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III (đối với trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP: do giả mạo giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề; cho thuê, cho mượn, thuê, mượn hoặc cho người khác sử dụng chứng chỉ hành nghề; sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung chứng chỉ hành nghề):	- Lệ phí cấp chứng chỉ: 300.000 đồng/chứng chỉ - Lệ phí sát hạch: 450.000 đồng/lược sát hạch	- Lệ phí cấp chứng chỉ: 150.000 đồng/chứng chỉ - Lệ phí sát hạch: 450.000 đồng/lược sát hạch	Số thứ tự 20, mục I, phần A, Phụ lục II
14	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)	- Lệ phí cấp chứng chỉ: 150.000 đồng/chứng chỉ - Lệ phí sát hạch: 450.000 đồng/lược sát hạch	- Lệ phí cấp chứng chỉ: 75.000 đồng/chứng chỉ - Lệ phí sát hạch: 450.000 đồng/lược sát hạch	Số thứ tự 21, mục I, phần A, Phụ lục II

II	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện			
1	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật”	Tính theo tỷ lệ % trên tổng mức đầu tư công trình theo thông tư số 209/2016/TT-BTC và tỷ lệ % trên chi phí xây dựng công trình Thông tư số 210/2016/TT-BTC	Tính theo tỷ lệ % trên tổng mức đầu tư công trình theo thông tư số 209/2016/TT-BTC và tỷ lệ % trên chi phí xây dựng công trình Thông tư số 210/2016/TT-BTC x 50%.	Phần B, Phụ lục I
2	Gia hạn Giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng của cấp Trung ương, cấp tỉnh	15.000 đồng/01 giấy phép	30.000 đồng/giấy phép (Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 08/7/2020)	Số thứ tự 5, mục I, phần B, Phụ lục II

*** Ghi chú:** Mức thu phí hiện hành được Quy định tại Thông tư 34/2020/TT-BTC ngày 05/5/2020 của Bộ Tài chính áp dụng đến hết ngày 31/12/2020, cụ thể:

- Mức thu, nộp phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở nộp phí bằng 50% mức phí quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.

- Mức thu, nộp phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng nộp phí bằng 50% mức phí quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.